

Số: 2535  
Ngày 16/5/16

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH TRÀ VINH

Số: 976 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trà Vinh, ngày 11 tháng 5 năm 2016

Số:  
CV ĐEN

Ngày

**QUYẾT ĐỊNH**

Ban hành Kế hoạch hành động Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm  
trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2016 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

VĂN BẢN ĐEN

Số: 8560

Ngày 13 tháng 5 năm 2016

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 629/QĐ-BNN-QLCL ngày 02 tháng 03 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch hành động Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 106/TTr-SNN ngày 30 tháng 3 năm 2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2016 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ, Công Thương, Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan (thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH \*



Kim Ngọc Thái

*Nơi nhận:*

- Bộ NN&PTNT;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các Sở: TC, KH&ĐT, YT;
- Công an tỉnh;
- Như Điều 2;
- Các CQCM thuộc UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP.UBND tỉnh;
- Báo, Đài PT&TH TV;
- Chi cục QLCL NLTS TV;
- Các PNC, TT. TH - CB;
- Lưu: VT, NN.406.

## **KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**

**Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2016 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 976/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2016  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

### **I. MỤC TIÊU**

Tiếp tục ngăn chặn, xử lý dứt điểm sử dụng chất cấm trong chăn nuôi và lạm dụng kháng sinh trong nuôi trồng thủy sản; giảm thiểu rõ nét vi phạm về tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, kháng sinh, chất bảo quản, phụ gia trong các sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của Ngành Nông nghiệp và phát triển nông thôn, tạo niềm tin cho người tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản.

### **II. KẾT QUẢ VÀ CHỈ SỐ CẦN ĐẠT**

- Ngăn chặn, xử lý dứt điểm việc lưu thông, buôn bán, sử dụng chất cấm, lạm dụng kháng sinh trong chăn nuôi và chất cấm, kháng sinh trong nuôi trồng, bảo quản, chế biến thủy sản;

- Ngăn chặn hiệu quả việc lưu thông, buôn bán, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, chất xử lý cải tạo môi trường, chất bảo quản, phụ gia ngoài danh mục, kém chất lượng, không an toàn trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản;

- Chấn chỉnh việc giết mổ, vận chuyển, bán buôn, bán lẻ thịt giảm thiểu ô nhiễm vi sinh vật có hại;

- Đến cuối năm 2016, tỷ lệ mẫu giám sát tồn dư thuốc bảo vệ thực vật, chất bảo quản trong rau, quả; tồn dư hóa chất, kháng sinh, chất bảo quản, phụ gia trong các loại sản phẩm thịt, thủy sản; ô nhiễm vi sinh trong thịt giảm 10% so với năm 2015;

- Cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản được kiểm tra định kỳ về điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm (ATTP) đạt 100%;

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản xếp loại C (không đạt điều kiện đảm bảo ATTP) được nâng hạng A/B tăng 10% so với năm 2015; Phổ biến, hướng dẫn, tổ chức cho các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ ký bản cam kết sản xuất thực phẩm an toàn.

- Xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn và tổ chức kiểm tra, giám sát, cấp giấy xác nhận sản phẩm an toàn và công khai tại nơi bày bán cho người tiêu dùng;

- Nhận thức, trách nhiệm của người sản xuất, kinh doanh về an toàn thực phẩm, niềm tin của người tiêu dùng đối với sản phẩm an toàn có xác nhận được nâng cao;

- Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan từ tuyến tỉnh đến địa phương về công tác quản lý an toàn thực phẩm được tăng cường và có hiệu quả.

### **III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM**

#### **1. Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật**

Rà soát, bổ sung một số chính sách hỗ trợ đối với sản xuất sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2020.

#### **2. Thông tin, truyền thông về an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn**

- Tuyên truyền về tác hại đối với sức khỏe người tiêu dùng và thiệt hại kinh tế đối với nhà sản xuất, kinh doanh khi sử dụng chất cấm hoặc lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, kháng sinh; hướng dẫn các cơ sở sản xuất áp dụng thực hành sản xuất tốt (GAP, GMP) đặc biệt không sử dụng chất cấm, chất bảo quản, phụ gia, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ngoài danh mục; tuân thủ 04 đúng về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y; phổ biến người tiêu dùng hiểu biết và ủng hộ sản phẩm an toàn có xác nhận;

- Tuyên truyền, phổ biến cho người sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản biết các mức xử phạt hành chính thậm chí truy tố hình sự đối với các hành vi vi phạm quy định về vệ sinh ATTP trong Bộ Luật Hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015; Nghị định số 178/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính về ATTP;

- Cập nhật công khai kết quả phân loại A, B, C các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản; thông tin về các chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn, về địa chỉ nơi bày bán sản phẩm nông lâm thủy sản được kiểm soát an toàn thực phẩm theo chuỗi và xác nhận an toàn;

- Thông tin kịp thời, đầy đủ kết quả điều tra, truy xuất và xử lý các vụ việc vi phạm được phát hiện về ATTP nông lâm thủy sản.

- Thông tin đầy đủ, kịp thời về hiện trạng ATTP đối với từng loại hình thực phẩm nông lâm thủy sản và hướng dẫn, khuyến nghị cách ứng xử phù hợp cho người tiêu dùng. Thông tin, quảng bá về các cơ sở sản xuất, kinh doanh sản phẩm an toàn, giới thiệu cho người dân địa chỉ nơi bán sản phẩm an toàn có xác nhận.

### **3. Giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm**

- Tổ chức lấy mẫu giám sát, cảnh báo và điều tra, truy xuất, xử lý tận gốc đối với sản phẩm, cơ sở sản xuất kinh doanh vi phạm các quy định về ATTP;

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Công Thương, Sở Y tế, Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường thuộc Công an tỉnh và các cơ quan chức năng có liên quan phát hiện, điều tra, triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu, tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, hóa chất, kháng sinh, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật ngoài danh mục cho phép sử dụng trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình dành thời lượng phát sóng, thông tin các hoạt động liên quan đến Năm cao điểm vệ sinh an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp năm 2016 trên địa bàn tỉnh và đưa tin cơ sở vi phạm nghiêm trọng về ATTP nhằm răn đe, chấn chỉnh cơ sở vi phạm ATTP góp phần bảo vệ sức khỏe nhân dân.

- Tổ chức kiểm tra, phân loại 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và nông lâm thủy sản; tái kiểm tra 100% cơ sở loại C và xử lý dứt điểm cơ sở tái kiểm tra vẫn loại C theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc kiểm tra cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và kiểm tra, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện ATTP; hướng dẫn cấp huyện/xã tổ chức triển khai Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện bảo đảm ATTP và phương thức quản lý đối với các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ;

- Tăng cường thanh tra chuyên ngành đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, thực phẩm nông lâm thủy sản nhằm kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các vi phạm về chất lượng, ATTP theo quy định của pháp luật.

### **4. Hỗ trợ kết nối sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn**

- Cung cấp thông tin về các cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản đã được chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo ATTP và các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến khác (VietGAP, GMP, HACCP,...); thông tin về các chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn cho Sở Công Thương để thiết lập liên kết các cơ sở này với các kênh phân phối sản phẩm;

- Phối hợp với Sở Công Thương tổ chức các hội nghị về xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất - tiêu thụ sản phẩm an toàn và quảng bá sản phẩm an toàn;

- Xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn, kết hợp với kiểm tra, lấy mẫu giám sát, xác nhận sản phẩm an toàn tạo niềm tin cho người tiêu dùng.

## **5. Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực**

- Tổ chức đào tạo nghiệp vụ cho cán bộ tham gia quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản, đặc biệt là cán bộ các cơ quan tại địa phương (huyện, thị xã, thành phố, xã, phường, thị trấn), kỹ năng trong tuyên truyền phổ biến pháp luật; trong giám sát, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản;

- Kiện toàn tổ chức bộ máy quản lý và thanh tra chuyên ngành chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT ngày 03/12/2014 và Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT ngày 27/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tổ chức bộ máy ngành nông nghiệp ở địa phương và ưu tiên bố trí kinh phí cho hoạt động giám sát kiểm tra chất lượng vật tư nông nghiệp, ATTP nông lâm thủy sản;

- Đầu tư, bổ sung trang thiết bị cho hoạt động kiểm tra, giám sát, đặc biệt trang thiết bị kiểm tra nhanh tại hiện trường;

*(Nội dung chi tiết và phân công theo Phụ lục kèm theo)*

## **IV. NGUỒN KINH PHÍ**

- Tổng kinh phí: 1.931.135.000 đồng (Một tỷ, chín trăm ba mươi một triệu, một trăm ba mươi lăm ngàn đồng).

- Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước năm 2016 (Kinh phí không tự chủ năm 2016).

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

- Phân công cơ quan chủ trì (Chi cục Quản lý Chất lượng Nông - Lâm - Thủy sản) chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch triển khai từng nhiệm vụ cụ thể đảm bảo đúng tiến độ, hiệu quả.

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch, đảm bảo đạt mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; định kỳ hàng tháng, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Cục Quản lý Chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản) theo quy định, trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

### **2. Sở Nội vụ**

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành tỉnh có liên quan hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo biện chế cho hệ thống quản lý ATTP nông lâm thủy sản theo quy định.

### **3. Sở Thông tin và Truyền thông**

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổ chức công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về ATTP nông lâm thủy sản và truyền thông công khai cơ sở loại C; sản phẩm rau, thịt, thủy sản không an toàn.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan truyền thông, các đội thông tin lưu động bố trí thời lượng phát sóng, tuyên truyền phù hợp để phổ biến kiến thức ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

### **4. Sở Công Thương**

- Xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất - tiêu thụ sản phẩm an toàn và quảng bá sản phẩm an toàn. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thiết lập liên kết các cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản đã được chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo ATTP, các chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn với các kênh phân phối sản phẩm.

- Chỉ đạo các đơn vị có liên quan trực thuộc Sở triển khai thực hiện nội dung công việc được phân công.

### **5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố**

Chỉ đạo Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện nội dung công việc được phân công.

### **6. Báo cáo kết quả thực hiện**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Quản lý chất lượng Nông - Lâm - Thủy sản) chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định, cụ thể như sau:

- Báo cáo tháng: Trước ngày 25 hàng tháng.
- Báo cáo sơ kết 6 tháng: Trước ngày 10 tháng 6 của năm.
- Báo cáo tổng kết năm: Trước ngày 10 tháng 12 của năm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH<sup>e</sup>  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Kim Ngọc Thái**

**PHỤ LỤC**  
**PHÂN CÔNG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**  
*(Báo cáo kèm theo Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2016  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*



TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kinh phí thực hiện (đồng)
I	<b>Hoàn thiện cơ chế chính sách, pháp luật</b>				
	Rà soát, bổ sung một số chính sách hỗ trợ đổi mới sản xuất sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2020	Chi cục QLCL Nông-Lâm-Thủy sản thuộc Sở NN và PTNT	Phòng NN và PTNT huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố	Năm 2016	
II	<b>Thông tin, truyền thông về ATTP trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn</b>				
1	Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người chăn nuôi không sử dụng hóa chất, kháng sinh cấm, kháng sinh nguyên liệu; không lạm dụng thuốc thú y trong chăn nuôi gia súc, gia cầm	Chi cục Thú y thuộc Sở NN và PTNT	Chi cục QLCL Nông-Lâm -Thủy sản, Trung tâm Khuyến nông - Khuyến nông, Phòng NN và PTNT huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố	Năm 2016	2.500.000

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kinh phí thực hiện (đồng)
2	Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn người nuôi trồng thủy sản không sử dụng hóa chất, kháng sinh cầm, kháng sinh nguyên liệu; không lạm dụng thuốc, chất xử lý, cải tạo môi trường	Chi cục Nuôi trồng thủy sản thuộc Sở NN và PTNT	Chi cục QLCL Nông-Lâm-Thủy sản, Trung tâm Khuyến nông-Khuyến ngư, Phòng NN và PTNT huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố	Năm 2016	7.025.000
3	Tuyên truyền văn bản pháp luật, tập huấn, vận động, hướng dẫn sử dụng thuốc bảo vệ thực vật theo 4 đúng, phổ biến áp dụng phòng trị dịch hại tổng hợp (IPM) trong sản xuất rau	Chi cục Trồng trọt và BVTV thuộc Sở NN và PTNT	Chi cục QLCL Nông-Lâm-Thủy sản, Trung tâm Khuyến nông-Khuyến ngư, Phòng NN và PTNT huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố	Năm 2016	17.000.000
4	Tuyên truyền kiến thức ATTP nông lâm thủy sản cho cán bộ địa phương và các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh, chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh	Chi cục QLCL Nông-Lâm-Thủy sản thuộc Sở NN và PTNT	Các đơn vị trực thuộc Sở NN và PTNT; Phòng NN và PTNT huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố	Năm 2016	123.000.000

	Xây dựng mới, sửa chữa pa nô tuyên truyền ATTP	Phòng NN và PTNT huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố; Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2016	180.000.000
TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành
6	Truyền thông công khai cơ sở loại C, sản phẩm rau, thịt, thủy sản không an toàn	Sở Thông tin và Truyền thông, Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh	Khi có kết quả kiểm tra phân loại	Kinh phí thực hiện (đồng)
7	Truyền thông, quảng bá các sản phẩm, các cơ sở sản xuất kinh doanh rau, thịt, thủy sản an toàn.	Chi cục QLCL Nông-Lâm-Thủy sản thuộc Sở NN và PTNT	Sở Thông tin và Truyền thông, Báo, Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh	Năm 2016
8	Phóng sự phát trên Đài Phát thanh và Truyền hình về ATTP	Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh	Năm 2016	60.000.000
9	Chuyên mục thông tin cảnh báo trên Đài phát thanh và Truyền hình về ATTP	Đài Phát thanh và Truyền hình Trà Vinh	Kỳ/tháng	12.000.000
III	Giám sát, kiểm tra, thanh tra			
3.1	Chuỗi sản phẩm thực vật (tập trung vào sản phẩm rau, quả)			

	Kiểm tra điều kiện ATTP các tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp (giống cây trồng, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón) và sản phẩm rau quả, trọng tâm là việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT.	Chi cục Trồng trọt và BVTV thuộc Sở NN và PTNT	Phòng Kinh tế thành phố, thị xã, Phòng NN và PTNT huyện	Năm 2016	5.350.000
TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kinh phí thực hiện (đồng)
3.1.2	Thu mẫu giám sát ATTP, đánh giá, cảnh báo nguy cơ và truy xuất, xử lý các trường hợp vi phạm	- Chi cục Trồng trọt và BVTV thuộc Sở NN và PTNT	Phòng NN và PTNT huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố	Năm 2016	37.700.000
	- Thu, phân tích kiểm nghiệm mẫu sản phẩm (rau, giống cây trồng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật)	- Chi cục QLCL Nông-Lâm-Thủy sản thuộc Sở NN và PTNT	82.050.000		
	- Thu, phân tích kiểm nghiệm giám sát chất lượng và ATTP các thực phẩm nông sản có nguồn gốc từ thực vật				

	Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc lưu thông phân phối thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, giống cây trồng; phát hiện xử lý nghiêm vi phạm. Thanh tra xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C	Chi cục Trồng trọt và BVTV Sở NN và PTNT	Thanh tra NN và PTNT, Phòng NN và PTNT, huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố; Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường	Năm 2016	32.920.000
3.2	Chuỗi sản phẩm động vật (tập trung vào thịt heo, thịt gà và sản phẩm chế biến từ thịt heo, thịt gà)				
TT	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chủ trì</b>	<b>Phối hợp</b>	<b>Thời hạn hoàn thành</b>	<b>Kinh phí thực hiện (đồng)</b>
3.2.1	Kiểm tra điều kiện đảm bảo chất lượng các cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp (thuốc thú y, kháng sinh, thức ăn chăn nuôi) và điều kiện ATTP các cơ sở chăn nuôi, giết mổ, bày bán theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT.	Chi cục Thú y thuộc Sở NN và PTNT	Phòng NN và PTNT huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố; Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường thuộc Công an tỉnh	Năm 2016	30.000.000
3.2.2	Thu mẫu giám sát ATTP, đánh giá, cảnh báo nguy cơ và truy xuất, xử lý các trường hợp vi phạm				

	- Thu mẫu sản phẩm để phân tích tồn dư hóa chất, kháng sinh, chất cấm	Chi cục Thú y thuộc Sở NN và PTNT	Phòng NN và PTNT huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố; Chi cục QLCL Nông-Lâm-Thủy sản	Năm 2016	8.000.000
3.2.3	- Thu, phân tích kiểm nghiệm giám sát chất lượng và ATTP các thực phẩm nông sản có nguồn gốc từ động vật	Chi cục QLCL Nông-Lâm-Thủy sản thuộc Sở NN và PTNT	Phòng NN và PTNT huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố	Năm 2016	100.000.000
3.3	<b>TÍM Nhiệm vụ</b>	<b>Chủ trì</b>	<b>Phối hợp</b>	<b>Thời hạn hoàn thành</b>	<b>Kinh phí thực hiện (đồng)</b>
	Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành việc lưu thông, kinh doanh và sử dụng thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi; Thanh tra xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C	Chi cục Thú y thuộc Sở NN và PTNT	Thanh tra NN và PTNT, Phòng NN và PTNT, huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố; Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường thuộc Công an tỉnh	Năm 2016	50.000.000
	Chuỗi sản phẩm thủy sản (tập trung vào thủy sản nuôi)				

	Kiểm tra điều kiện đảm bảo chất lượng các cơ sở sản xuất kinh doanh giống thủy sản, thức ăn, sản phẩm xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT. Thanh tra xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C	Chi cục Nuôi trồng thủy sản thuộc Sở NN và PTNT	Phòng NN và PTNT huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố	Năm 2016	46.440.000
3.3.2	Thu, phân tích kiểm nghiệm giám sát chất lượng, ATTP các thực phẩm thủy sản, đánh giá, cảnh báo nguy cơ và truy xuất, xử lý các trường hợp vi phạm	Chi cục QLCL Nông-Lâm-Thủy sản thuộc Sở NN và PTNT	Phòng NN và PTNT huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố	Năm 2016	201.400.000
TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kinh phí thực hiện (đồng)
3.3.3	Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành việc kinh doanh, sử dụng thức ăn, hóa chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản tại thực địa; sản xuất, kinh doanh và lưu thông giống thủy sản kết hợp thu, phân tích kiểm nghiệm mẫu thức ăn, thức ăn bổ sung, hóa chất xử lý môi trường trong nuôi thủy sản	Chi cục Nuôi trồng thủy sản thuộc Sở NN và PTNT	Thanh tra NN và PTNT; Phòng NN và PTNT huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố; Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường thuộc Công an tỉnh	Năm 2016	54.600.000

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kinh phí thực hiện (đồng)
3.4	Kiểm tra điều kiện ATTP các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản theo Thông tư số 45/2014/TT-BNNPTNT.	Chi cục QLCL Nông-Lâm-Thủy sản thuộc Sở NN và PTNT	Phòng Kinh tế thành phố, thị xã, Phòng NN và PTNT huyện	Năm 2016	45.800.000
3.5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm theo Kế hoạch của Sở Nông nghiệp và PTNT, Ban chỉ đạo vệ sinh ATTP tỉnh</li> <li>- Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và đột xuất việc chấp hành các quy định về ATTP tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản. Thanh tra xử lý vi phạm đối với cơ sở loại C, tái kiểm tra vẫn xếp loại C.</li> </ul>	Các đơn vị thuộc Sở NN và PTNT, Sở Công Thương, Sở Y tế, Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường thuộc Công an tỉnh		100.500.000	
3.6	Thanh tra, kiểm tra các cơ sở hoạt động hành nghề lĩnh vực nông nghiệp kết hợp thu mẫu hàng hóa để kiểm tra chất lượng (thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, nguyên liệu thủy sản,...)	Thanh tra NN và PTNT		Năm 2016	140.000.000

3.7	Phổ biến, hướng dẫn, tổ chức cho các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ ký bản cam kết sản xuất thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn theo Thông tư số 51/2014/TT-BNNPTNT	Phòng Kinh tế thành phố, thị xã, Phòng NN và PTNT huyện	UBND phường, xã	Năm 2016
IV	<b>Hỗ trợ kết nối giữa người sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn</b>			
4.1	Xây dựng mô hình sản xuất nông sản theo hướng thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP)	Chi cục QLCL Nông-Lâm-Thủy sản thuộc Sở NN và PTNT huyện	Các đơn vị thuộc Sở NN và PTNT; Phòng NN và PTNT huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố	
TT	<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Chủ trì</b>	<b>Phối hợp</b>	<b>Thời hạn hoàn thành</b>
				<b>Kinh phí thực hiện (đồng)</b>

<p>Cung cấp thông tin về các cơ sở sản xuất nông lâm thủy sản đã được chứng nhận đủ điều kiện đảm bảo ATTP và các hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến khác (VietGAP, GMP, HACCP,...); thông tin về các chuỗi cung cấp thực phẩm an toàn, các cơ sở bày bán, phân phối sản phẩm được kiểm soát ATTP theo chuỗi; được xác nhận cho Sở Công Thương để thiết lập liên kết các cơ sở này với các kênh phân phối sản phẩm</p>	<p>Chi cục QLCL Nông-Lâm- Thủy sản thuộc Sở NN và PTNT</p>	<p>Các đơn vị thuộc Sở NN và PTNT; Sở Công Thương</p>	<p>Năm 2016</p>
<p>Phối hợp với Sở Công Thương tham gia các hội chợ xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất-tiêu thụ sản phẩm an toàn và quảng bá sản phẩm an toàn</p>	<p>Chi cục QLCL Nông-Lâm- Thủy sản thuộc Sở NN và PTNT</p>	<p>Các đơn vị thuộc Sở NN và PTNT; Sở Công Thương</p>	<p>Năm 2016</p>
<p>Xây dựng chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn kết hợp với kiểm tra, lấy mẫu giám sát, xác nhận sản phẩm an toàn cho người tiêu dùng</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng thí điểm chuỗi của hàng kinh doanh thực phẩm nông sản (03 cửa hàng)</li> </ul>	<p>UBND huyện, thị xã, thành phố; Phòng NN và PTNT huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trung tâm xúc tiến thương mại thuộc Sở Công thương</li> <li>- Chi cục QLCL Nông- Lâm-Thủy sản thuộc Sở NN và PTNT; Phòng Kinh tế thành phố</li> </ul>	<p>Năm 2016</p>	<p>Năm 2016</p>

TT	Nhiệm vụ	Chủ trì	Phối hợp	Thời hạn hoàn thành	Kinh phí thực hiện (đồng)
	- Vận động 3-5 cơ sở kinh doanh nông sản tham gia mô hình chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản an toàn được xác nhận sản phẩm an toàn để người tiêu dùng tiếp cận	- Chi cục QLCL Nông-Lâm-Thủy sản thuộc Sở NN và PTNT	Phòng NN và PTNT huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố	Năm 2016	
V	Tổ chức lực lượng, nâng cao năng lực	Chi cục QLCL Nông-Lâm-Thủy sản thuộc Sở NN và PTNT	Phòng NN và PTNT huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố	Năm 2016	
5.1	Tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý địa phương (lãnh đạo các ban ngành, đoàn thể huyện, thị xã, thành phố, xã, phường thị trấn) về công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản	Chi cục QLCL Nông-Lâm-Thủy sản thuộc Sở NN và PTNT	Phòng NN và PTNT huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố	Năm 2016	27.000.000
5.2	Tập huấn kiến thức cơ bản về quản lý chất lượng và ATTP theo tiêu chuẩn GMP/SSOP/HACCP cho chủ cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản	Chi cục QLCL Nông-Lâm-Thủy sản thuộc Sở NN và PTNT	Phòng NN và PTNT huyện, Phòng Kinh tế thị xã, thành phố	Năm 2016	30.000.000

\* **Ghi chú:**

- UBND: Ủy ban nhân dân;
- NN và PTNT: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- BVTM: Bảo vệ thực vật;
- ATTP: An toàn thực phẩm;
- QLCL: Quản lý chất lượng.